|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **THÀNH PHỐ PLEIKU**  **TRƯỜNG THCS NGUYỄN CHÍ THANH**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA MỘT TIẾT( 2020-2021)**  **MÔN: SINH HỌC - LỚP: 9**  Thời gian làm bài: 45 phút (Trắc nghiệm:15 phút)  (Không tính thời gian phát đề)  (Mã đề: SH01) |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nội dung kiến thức | Mức độ nhận thức | | | | | | | | | | | | | | | | | | Cộng |
| Nhận biết | | | | Thông hiểu | | | Vận dụng | | | | | Vận dụng ở  mức cao hơn | | | | | |
| TN | | TL | | TN | | TL | TN | | | | TL | TN | | | | TL |  | | | |
| **Chương 1: Các thí nghiệm của Menđen** | Biết được thế nào là lai 1 cặp tính trạng, lai 2 cặp tính trạng, lai phân tích, quy luật, định luật phân ly, phân ly độc lập.... | | | |  | | | Biến dị tổ hợp có ý nghĩa gì trong chon giống và tiến hóa? Tại sao ở các loaifsinh sản giao phối, biến dị lại phong phú hơn nhiều so với những loài sinh sản vô tính? | | | | |  | | | | | |  |
| **Số câu hỏi** | **C1,5** |  | | |  |  | |  | | **C2** | | |  | |  | | | | **2** |
| **Số điểm** | **1,25** |  | | |  |  | |  | | **2** | | |  | |  | | | | **1,25** |
| **Chương II: Nhiễm sắc thể.** | - Biết được NST là gì, hiện tượng nguyên phân, giảm phân, quá trình phát sinh giao tử và thụ tinh, cơ chế xác định giới tính, di truyền liên kết... | | | |  | | |  | | | | | - Vận dụng tính toán được các số liệu liên quan tới bài toán NST | | | | | |  |
| **Số câu hỏi** | **C2,c3,4,6,7,8** | | |  |  |  | |  |  | | | | |  | |  | | | **6** | |
| **Số điểm** | **1,5** | | |  |  |  | |  |  | | | | |  | |  | | | **1,5** | |
| **Chương III: ADN và Gen** | Thành phần cấu tạo protein  Trình bày cấu tạo hóa học của phân tử ADN? | | | | - Hiểu và nêu được tính đặc thù, đa dạng của ADN, ARN, Protein.  - Vận dụng kiến thức làm bài tập về ADN, ARN, | | |  | | | | |  | | | | | |  |
| **Số câu hỏi** | **C9** | | 1/2C1 | |  | **1/2c1, c2** | |  | | |  | |  | | | **C4** | | | **5** |
| **Số điểm** | **0,25** | | **1** | |  | **3** | |  | | |  | |  | | | **1** | | | **3** |
| **Tổng số câu**  **Tổng số đ**  **Tỉ lệ %** | **9,5**  **4**  **(40%)** | | | |  | **1,5**  **3**  **(30%)** | |  | | | **1**  **2**  **(20%)** | |  | | | **1**  **1**  **10%** | | | **13**  **10**  **(100%)** |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **THÀNH PHỐ PLEIKU**  **TRƯỜNG THCS NGUYỄN CHÍ THANH**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  **A** | **ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT**  **MÔN: SINH HỌC - LỚP: 9**  Thời gian làm bài: 45 phút (Trắc nghiệm:15 phút)  (Không tính thời gian phát đề)  (Mã đề: SH01) |

Họ và tên học sinh:………………… Lớp:……….Số báo danh:……….

**A. TRẮC NGHIỆM** **KHÁCH QUAN** (3đ)

***Câu 1:*** (1 điểm) chọn những từ thích hợp trong những từ cho sau đây: ***lặn, kiểu hình, trội, kiểu gen, dị hợp, đồng hợp, đồng tính, phân tính*** để điền vào chỗ trống trong những câu sau:

Phép lai phân tích là phép lai giữa cá thể mang tính trạng (1)…………………………………. cần xác định (2)……………………….với cá thể mang tính trạng (3)………………………………. Nếu kết quả phép lai là đồng tính thì cá thể mang tính trạng trội có kiểu gen (4) ……………………, còn kết quả phép lai là phân tính thì cá thể đó có kiểu gen dị hợp.

Khoanh tròn vào chữ cái đứng đầu câu trả lời đúng.

***Câu 2*** *. Trong quá trình phân bào, NST co ngắn cực đại ở kì nào?*

A. Kì trước B. Kì sau C. Kì giữa D. Kì cuối

***Câu 3*** *. Ruồi giấm có 2n=8. Một tế bào ở ruồi giấm có bao nhiêu NST đơn trong các trường hợp sau đây khi ở kì sau của giảm phân II:*

1. 4 B. 8 C. 6 D. 2

***Câu 4 .*** *Hai tế bào 2n giảm phân bình thường thì kết quả sẽ là*

A. Tạo ra 4 tế bào 2n. C. Tạo ra 8 tế bào 2n

B. Tạo ra 8 tế bào n. D. Tạo ra 4 tế bào n

***Câu 5*** *. Di truyền liên kết là hiện tượng:*

A. Một nhóm tính trạng di truyền cùng nhau.

B. Một nhóm tính trạng tốt luôn di truyền cùng nhau.

C. Các tính trạng di truyền độc lập với nhau. D. Một tính trạng không được di truyền.

**Câu 6**. Sự tự nhân đôi của NST diễn ra ở kỳ nào trong chu kỳ tế bào:  
A Kỳ đầu B. Kỳ giữa ***C****. Kỳ trung gian* D. Kỳ cuối

**Câu7** . Một tế bào lưỡng bội của ruồi giấm (2n=8) một tế bào ruồi giấm đang ở kì sau nguyên phân số NST trong tế bào đó băng bao nhiêu

A/ 4 B/ 8 C/ 16 D/ 32

**Câu 8**. Một tế bào lưỡng bội của ruồi giấm (2n=8) một tế bào ruồi giấm đang ở kì sau giảm phân II tế bào đó có bao nhiêu NST đơn:

A/ 4 B/ 8 C/ 16 D/ 32

**Câu 9**: Thành phần cấu tạo chủ yếu của protein là:

A C,O,N,P B/ C,H,O,P, C/ C, H, O,N d/ C,H,O,P

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **THÀNH PHỐ PLEIKU**  **TRƯỜNG THCS NGUYỄN CHÍ THANH**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  **B** | **ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT**  **MÔN: SINH HỌC - LỚP: 9**  Thời gian làm bài: 45 phút (Trắc nghiệm:15 phút)  (Không tính thời gian phát đề)  (Mã đề: SH01) |

Họ và tên học sinh:……………… Lớp:……….Số báo danh:……….

**A. TRẮC NGHIỆM** **KHÁCH QUAN** (2đ) *(học sinh làm bài trong 10 phút)*

**Khoanh tròn vào chữ cái đứng đầu câu trả lời đúng.**

**Câu 1**: Thành phần cấu tạo chủ yếu của protein là:

A/ C,O,N,P B/ C,H,O,P, C/ C, H, O,P D/ C,H,O,N

***Câu 2*** *. Trong quá trình phân bào, NST co ngắn cực đại ở kì nào?*

A. Kì trước B. Kì Giữa C. Kì sau D. Kì cuối

***Câu 3*** *. Ruồi giấm có 2n=8. Một tế bào ở ruồi giấm có bao nhiêu NST đơn trong các trường hợp sau đây khi ở kì sau của giảm phân II:*

1. 4 B. 6 C. 8 D. 2

***Câu 4*** *. Hai tế bào 2n giảm phân bình thường thì kết quả sẽ là*

A. Tạo ra 4 tế bào n. C. Tạo ra 8 tế bào 2n

B. Tạo ra 8 tế bào n. D. Tạo ra 4 tế bào2 n

***Câu 5 . Di truyền liên kết là hiện tượng:***

A. Một nhóm tính trạng di truyền cùng nhau.

B. Một nhóm tính trạng tốt luôn di truyền cùng nhau.

C. Các tính trạng di truyền độc lập với nhau. D. Một tính trạng không được di truyền.

**Câu 6**. Sự tự nhân đôi của NST diễn ra ở kỳ nào trong chu kỳ tế bào:  
A Kỳ đầu B. Kỳ giữa *C. Kỳ trung gian* D. Kỳ cuối

Câu7 . Một tế bào lưỡng bội của ruồi giấm (2n=8) một tế bào ruồi giấm đang ở kì sau nguyên phân số NST trong tế bào đó băng bao nhiêu

A/ 4 B/ 8 *C/* 16 D/ 32

**Câu 8**. Một tế bào lưỡng bội của ruồi giấm (2n=8) một tế bào ruồi giấm đang ở kì sau giảm phân II tế bào đó có bao nhiêu NST đơn:

A/ 4 *B/ 8* C/ 16 D/ 32

***Câu 9:*** (1 điểm) chọn những từ thích hợp trong những từ cho sau đây: ***lặn, kiểu hình, trội, kiểu gen, dị hợp, đồng hợp, đồng tính, phân tính*** để điền vào chỗ trống trong những câu sau:

Phép lai phân tích là phép lai giữa cá thể mang tính trạng (1)…………………………………. cần xác định (2)……………………….với cá thể mang tính trạng (3)………………………………. Nếu kết quả phép lai là đồng tính thì cá thể mang tính trạng trội có kiểu gen (4) ……………………, còn kết quả phép lai là phân tính thì cá thể đó có kiểu gen dị hợp.

**B. PHẦN TỰ LUẬN (7đ)** (Học sinh làm bài ra giấy riêng) Đề A

**Câu 1:** *(2đ)* Trình bày cấu tạo hóa học của phân tử ADN? Vì sao ADN có tính đặc thù và đa dạng?

***Câu 2:*** *(2đ)* Biến dị tổ hợp có ý nghĩa gì trong chon giống và tiến hóa? Tại sao ở các loaifsinh sản giao phối, biến dị lại phong phú hơn nhiều so với những loài sinh sản vô tính?

**Câu 3:** (*2đ)*

1. Một đoạn mạch của gen có cấu trúc như sau:

Mạch 1: – G – X – T – A – T – X – G – A –

Mạch 2: – X – G – A – T – A – G – X – T –

Xác định trình tự các đơn phân của đoạn mạch ARN được tổng hợp từ mạch 2.

1. Một đoạn mạch mARN có trình tự các nuclêôtit như sau:

– U – G – X – A – U – X – G – U –

Xác định trình tự các nuclêôtit trong mạch gen đã tổng hợp ra đoạn mạch ARN trên.

1. Một đoạn mạch ADN có cấu trúc như sau:

Mạch 1: – T – T – A – X – G – X – A – G –

Mạch 2: – A – A – T – G – X – G – T – X –

Viết cấu trúc của 2 đoạn ADN con được tạo thành sau khi đoạn mạch ADN mẹ nói trên kết thúc quá trình tự nhân đôi.

**Câu 4( 1đ)** Một gen có tổng số nuclêôtit là 1500. Trong đó A:G= 2:3. Tính số Nuclêôtit mỗi loại

**B. PHẦN TỰ LUẬN (7đ)** (Học sinh làm bài ra giấy riêng) Đề B

**Câu 1:** *(2đ)* Mô tả cấu trúc không gian của ADN. Hệ quả của nguyên tắc bổ sung được thể hiện ở những đặc điểm nào?

***Câu 2:*** *(2đ)* Biến dị tổ hợp có ý nghĩa gì trong chon giống và tiến hóa? Tại sao ở các loaifsinh sản giao phối, biến dị lại phong phú hơn nhiều so với những loài sinh sản vô tính?

**Câu 3:** (*2đ)*

1. Một đoạn mạch của gen có cấu trúc như sau:

Mạch 1: – G – X – T – A – T – X – G – T –

Mạch 2: – X – G – A – T – A – G – X – A –

Xác định trình tự các đơn phân của đoạn mạch ARN được tổng hợp từ mạch 2.

1. Một đoạn mạch mARN có trình tự các nuclêôtit như sau:

– U – G – X – A – U – X – G – U –

Xác định trình tự các nuclêôtit trong mạch gen đã tổng hợp ra đoạn mạch ARN trên.

1. Một đoạn mạch ADN có cấu trúc như sau:

Mạch 1: – T – T – A – X – G – X – A – G –

Mạch 2: – A – A – T – G – X – G – T – X –

Viết cấu trúc của 2 đoạn ADN con được tạo thành sau khi đoạn mạch ADN mẹ nói trên kết thúc quá trình tự nhân đôi.

**Câu 4( 1đ**) Phân tử ADN có chiều dài 5100A0với A + T = 60%. Tính số nuclotit mỗi loại

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **THÀNH PHỐ PLEIKU**  **TRƯỜNG THCS NGUYỄN CHÍ THANH**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **BÀI KIỂM TRA 1 TIẾT**  **MÔN: SINH HỌC - LỚP: 9**  (Mã đề: SH01) |

**A. TRẮC NGHIỆM** **KHÁCH QUAN** (2đ)

***Câu 1***: (1đ) *Điền đúng mỗi ý: 0,25đ x 4 = 1 điểm*

1. *Trội 2. Kiểu gen 3. Lặn 4. Đồng hợp*

***Câu 2:*** (1đ) *Điền đúng mỗi ý 0,25x8 = 2đ*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| A | C | B | D | A | C | C | B | C |
| B | D | B | C | A | A | C | C | B |

**II- TỰ LUẬN (8đ)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Hướng dẫn trả lời | Điểm |
| **Câu 1**  **(2đ)** | - ADN được cấu tạo từ các nguyên tố C, H, O, N và P.  - ADN thuộc loại đại phân tử có kích thước và khối lượng lớn.  - ADN cấu tạo theo nguyên tắc đa phân mà đơn phân là các nuclêôtit.  - Gồm 4 loại A, T, G, X. | *0,5 đ*  *0,5 đ* |
| - Phân tử ADN đặc thù bởi: số lượng, thành phần và trình tự sắp xếp của các loại nuclêôtit.  - ADN đa dạng: do trình tự sắp xếp khác nhau của 4 loại nuclêôtit.  Đề B Phân tử Adn là 1 chuỗi xoắn kép, gồm 2 mạch đơn song song, xoắn quanh 1 truch theo chiều từ trái sang phải  Các nucleotit giữa 2 mạch liên kết tạo thành từng cặp A-T, G-X theo NTBS  Hệ quả: Khi trình tự sắp xếp các nucleotit trên mạch đơn có thể suy ra trình tự sắp xếp các nucleotit trên mạch đơn kia  Tỉ số A+ G = T+X | *0,5 đ*  *0,5 đ* |
| **Câu 2 (2đ**) | BD tổ hợp cung cấp nguồn nguyên liệu phong phú cho quá trình chọn giống và tiến hóa  Do biến dị được nhanh chóng nhân lên qua quá trình giao phối và các loài sinh vật bậc cao có rất nhiều gen tồn tại ở dạng dị hợp, do đó sự phân li độc lập và tổ hợp tự do  của chúng sẽ tạo ra số loại tổ hợp về kiểu gen và kiểu hình ở đời con cháu cực kì lớn | *1 đ*  *1 đ* |
| **Câu 3 (2đ)** | a. Mạch 1: – G – X – T – A – T – X – G – A –  Mạch 2: – X – G – A – T – A – G – X – T –  mARN: – G – X – U – A – U – X – G – A – | *0,5 đ* |
| b. Mạch mARN: – U – G – X – A – U – X – G – U –  Mạch khuôn ADN: – G – X – T – A – T – X – G – A –  Mạch bổ sung của ADN: – X – G – A – T – A – G – X – T – | *0,5 đ* |
| Mạch 1: – T – T – A – X – G – X – A – G –  ADN con  – A – A – T – G – X – G – T – X –  ADN mẹ 2 mạch vừa tổng hợp  – T – T – A – X – G – X – A – G –  ADN con  Mạch 2: – A – A – T – G – X – G – T – X – | *1 đ* |
| **Câu 4** | tổng số nuclêôtit là 2A + 2 G = 1500 trong đó A/ G =2/3  Giải ra ta được A= 300 = T G= 450= X | *0,5*  *0,5* |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I( 2020-2021) – HÓA 9**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | | **Tổng điểm** |
| **Nhận biết** | | | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| TN | | TL | | TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| **Chủ đề 1:**  - Tính chất hóa học của oxit. Khái quát về phân loại oxit.  - Một số oxit quan trọng | - Nhận ra tính chất hóa học của oxit  - Chỉ ra oxit axit, oxit bazơ, oxit lưỡng tính, oxit trung tính.  - Chỉ ra phản ứng điều chế SO2  - Chỉ ra nguyên liệu sản xuất SO2 và CaO  - Chỉ ra tính chất CaO  - Chỉ ra được chất gây ra hiện tượng mưa axit và hiệu ứng nhà kính | | | | -Viết được PTHH minh họa tính chất hóa học của một số oxit.  Nhận biết oxit | |  | |  | |  |
| **Số câu hỏi** | **6** |  | | |  | **1+ 1/3** |  |  |  |  | **7+1/3** |
| **Số điểm** | **1,5điểm** |  | | |  | **1,5điểm** |  |  |  |  | **3đ** |
| **Chủ đề 2**: - Tính chất hóa học của axit.  - Một số axit quan trọng | - Nêu được phản ứng giữa axit và bazơ  - Chỉ ra tính chất hóa học của axit  - Chỉ ra được tính chất hóa học của axit sunfuric đặc và quá trình sản xuất H2SO4  - Nhận ra các hiện tượng trong phản ứng hóa học. | | | | Viết được PTHH xảy ra trong tính chất hóa học chung của axit  Tính số mol | | -Tính toán liên quan đến PTHH ( thể tích chất khí, khối lượng sản phẩm, nồng độ mol) | | -Tính thể tích dung dich | |  |
| **Số câu hỏi** | **4** | | |  |  | **1/4+1/3** |  | **3/4** |  | **1** | **5+ 1/3** |
| **Số điểm** | **1,75đ** | | |  |  | **1điểm** |  | **2điểm** |  | **1điểm** | **5,75đ** |
| **Chủ Đề : Bazo:** Tính chất hóa học của bazo Một số bazo quan trọng | Bazo không tan bị nhiệt phân hủy | | |  |  | Viết được PTHH xảy ra trong tính chất hóa học chung của axit |  |  |  |  |  |
| **Số câu hỏi** | **1** | | |  |  | **1/3** |  |  |  |  | **1+1/3** |
| **Số điểm** | **0,25** | | |  |  | **0,5** |  |  |  |  | **0,75** |
| **Chủ Đề : Muối:** Tính chất hóa học của muối  - Một số muối quan trọng | - Nhận ra các hiện tượng trong phản ứng hóa học.Điều kiện PU trao đổi | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Số câu hỏi** | 2 | | |  |  |  |  |  |  |  | **2** |
| **Số điểm** | 0,5 | | |  |  |  |  |  |  |  | **0,5** |
| **TS câu**  **TS điểm** | **13câu**  **4 đ** | | | | **2+1/4câu ,**  **3 đ** | | **3/4 câu ,**  **2 đ** | | **1 câu**  **1 đ** | | **16 câu**  **10 đ** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS NGUYỄN CHÍ THANH**  **Họ và tên……………………….**  **Lớp:……….**  **Đề A** | **KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC (2020 – 2021)**  **MÔN: HÓA HỌC 9**  **Thời gian: 45 phút** |
| Điểm | Lời phê giám khảo |

**A. Phần trắc nghiệm : ( 4 điểm)**

**I. Hãy khoanh tròn vào những câu trả lời đúng nhất ( 3 điểm)**

**Câu 1**: Dãy oxit nào sau đây vừa tác dụng với nước, vừa tác dụng với dung dịch bazơ

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. CaO, CuO | B. CO, Na2O | C. CO2, SO2 | D. P2O5, MgO |

**Câu 2**: Bazo nào sau đây bị nhiệt phân hủy ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. NaOH | B. KOH | C. Cu(OH)2 | D. Cu(OH)2 |

**Câu 3**: Điều kiện xảy ra phản ứng trao đổi

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. tạo chất tan và có chất khí | B. tạo chất không tan và có chất khí | C. tạo chất không tan và có chất khí | D. tạo chất không tan hoăc không có chất khí |

**Câu 4**: Lưu huỳnh đioxit được tạo thành từ cặp chất nào sau đây?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Na2SO3 và H2SO4 | B. Na2SO3 và NaOH | C. Na2SO4 và HCl | D. Na2SO3 và H2O |

**Câu 5**: Chất nào sau đây được dùng để sản xuất vôi sống

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. NaCl. | B. CaCO3. | C. K2CO3 | D. Na2SO4 |

**Câu 6**: Oxit vừa tan trong nước vừa hút ẩm là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. CaO. | B. SO2. | C. Fe2O3. | D. Al2O3 |

**Câu 7**: Chất nào sau đây góp phần nhiều nhất vào sự hình thành mưa axit ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. CO2 | B. N2 | C. SO2 | D. O3 |

**Câu 8**: Chất khí nào sau đây là nguyên nhân gây ra hiệu ứng nhà kính ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. H2 | B. O2 | C. N2 | D. CO2 |

**Câu 9**: Phản ứng giữa dung dịch HCl và NaOH là phản ứng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. hóa hợp | B. trung hòa | C. thế | D. phân hủy |

**Câu 10**: Cặp chất nào sau đây tác dụng với nhau sinh ra chất khí cháy trong không khí với ngọn lửa màu xanh?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. NaOH + HCl | B. Zn(OH)2+ HCl | C. ZnO + HCl | D. Zn + HCl |

**Câu 11**: Cho AgNO3  vào dd NaCl thì có hiện tượng gì ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. tạo chất tan AgCl | B. tạo chất không tan AgCl | C. tạo chất tan NaNO3 | D. tạo chất không tan NaNO3 |

**Câu 12**: Cặp chất nào sau đây xảy ra phản ứng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Cu + H2SO4 đặc, nóng | B. Cu + HCl | C. P2O5 + H2SO4 loãng | D. Na2O + NaOH |

**II. Ghép các chữ số 1,2,3,4 chỉ thí nghiệm với các chữ cái a, b, c, d,e chỉ hiện tượng xảy ra cho phù hợp ( 1 điểm )**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thí nghiệm | Hiện tượng | Kết quả |
| 1. Nhỏ dung dịch axit lên giấy quỳ tím  2. Đun nóng hỗn hợp Cu với dung dịch H2SO4 đặc  3. Cho kẽm viên( Zn) vào dung dịch HCl  4. Nhỏ dung dịch BaCl2 vào dung dịchNa2SO4 | A. Xuất hiện kết tủa trắng  B. Xuất hiện màu xanh lam trong dung dịch  C. Quỳ tím chuyển sang màu đỏ  D. Quỳ tím chuyển sang màu xanh  E. Có sủi bọt khí, phản ứng tỏa nhiệt | 1….  2….  3….  4…. |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS NGUYỄN CHÍ THANH**  **Họ và tên……………………….**  **Lớp:……….**  **Đề B** | **KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC (2020 – 2021)**  **MÔN: HÓA HỌC 9**  **Thời gian: 45 phút** |
| Điểm | Lời phê giám khảo |

**A. Phần trắc nghiệm : ( 4 điểm)**

**I. Hãy khoanh tròn vào những câu trả lời đúng nhất ( 3 điểm)**

**Câu 1**: Dãy oxit nào sau đây vừa tác dụng với nước, vừa tác dụng với dung dịch bazơ

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. CaO, CuO | B. SO2, P2O5 | C. CO2, Na 2O | D. P2O5, FeO |

**Câu 2**: Bazo nào sau đây Không bị nhiệt phân hủy ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Al(OH)3 | B. KOH | C. Cu(OH)2 | D. Fe(OH)2 |

**Câu 3**: Điều kiện xảy ra phản ứng trao đổi

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. tạo chất tan và có chất khí | B. tạo chất không tan và có chất khí | C. tạo chất không tan và có chất khí | D. tạo chất không tan hoăc không có chất khí |

**Câu 4**: Lưu huỳnh đioxit được tạo thành từ cặp chất nào sau đây?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Na2SO4 và H2SO4 | B. Na2SO3 và NaOH | C. Na2SO3 và HCl | D. Na2SO3 và H2O |

**Câu 5**: Chất nào sau đây được dùng để sản xuất vôi sống

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. NaCl. | B. CaCO3. | C. K2CO3 | D. Na2SO4 |

**Câu 6**: Oxit vừa tan trong nước vừa hút ẩm là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. CaO. | B. SO2. | C. Fe2O3. | D. Al2O3 |

**Câu 7**: Chất nào sau đây góp phần nhiều nhất vào sự hình thành mưa axit ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. O2 | B. N2 | C. SO2 | D. O3 |

**Câu 8**: Chất khí nào sau đây là nguyên nhân gây ra hiệu ứng nhà kính ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. H2 | B. O2 | C. N2 | D. CO2 |

**Câu 9**: Phản ứng giữa dung dịch HCl và KOH là phản ứng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. hóa hợp | B. trung hòa | C. thế | D. phân hủy |

**Câu 10**: Cặp chất nào sau đây tác dụng với nhau sinh ra chất khí cháy trong không khí với ngọn lửa màu xanh?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. NaOH + HCl | B. Zn(OH)2+ HCl | C. Al + HCl | D. Cu + HCl |

**Câu 11**: Cho H2 SO4  vào dd BaCl2 thì có hiện tượng gì ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. tạo chất tan BaCl2 | B. tạo chất tan BaSO4 | C. tạo chất không tan BaSO4 | D. tạo chất không tan HCl |

**Câu 12**: Cặp chất nào sau đây xảy ra phản ứng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Cu + H2SO4 đặc, nóng | B. Cu + HCl | C. P2O5 + H2SO4 loãng | D. Na2O + NaOH |

**II. Ghép các chữ số 1,2,3,4 chỉ thí nghiệm với các chữ cái a, b, c, d,e chỉ hiện tượng xảy ra cho phù hợp ( 1 điểm )**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thí nghiệm | Hiện tượng | Kết quả |
| 1. Nhỏ dung dịch bazo lên giấy quỳ tím  2. Đun nóng hỗn hợp Cu với dung dịch H2SO4 đặc  3. Cho nhôm vào dung dịch HCl  4. Nhỏ dung dịch BaCl2 vào dung dịch Na2SO4 | A. Xuất hiện kết tủa trắng  B. Xuất hiện màu xanh lam trong dung dịch  C. Quỳ tím chuyển sang màu đỏ  D. Quỳ tím chuyển sang màu xanh  E. Có sủi bọt khí, phản ứng tỏa nhiệt | 1….  2….  3….  4…. |

**Đề A**

**B. Tự luận ( 6 điểm )**

**Câu 1.** **(1,5 điểm) Hoàn thành chuỗi phản ứng sau**

NaCl 🡪 NaOH🡪 Cu(OH)­2 🡪 CuO🡪 H2O 🡪 H2SO4 🡪 BaSO4

**Câu 2.** **(1 điểm)**Hãy nhận biết các dung dịch mất nhãn sau : AgNO3 , NaCl, BaCl2

**Câu 3.** **(2,5 điểm)** Hòa tan hoàn toàn 9,75g kẽm bằng 100ml dung dịch HCl

a. Viết phương trình hóa học

b. Tính khối lượng muối thu được.

c. Tính thể tích khí hiđro thoát ra (ở đktc)

d. Tính nồng độ mol dung dịch HCl đã phản ứng

**Câu 4( 1đ)**: Nếu dùng 50ml dung dịch HCl trên ( bài 3) trung hòa Vml dung dịch Ca(OH)2 2M . Tính V?

( Zn = 65, H = 1, Cl = 35,5, Ca = 40, Na = 23, S = 32, O = 16 )

**Đề B**

**B. Tự luận ( 6 điểm )**

**Câu 1.** **(1,5 điểm) Hoàn thành chuỗi phản ứng sau**

KCl 🡪 KOH🡪 Fe(OH)­2 🡪 FeO🡪 Fe🡪 FeCl3 🡪Fe(OH)3

**Câu 2.** **(1 điểm)**Hãy nhận biết các dung dich mất nhãn sau : NaNO3 , KCl, Ba(NO3)2

**Câu 3.** **(2,5 điểm)** Hòa tan hoàn toàn 9,75g kẽm bằng 100ml dung dịch HCl

a. Viết phương trình hóa học

b. Tính khối lượng muối thu được.

c. Tính thể tích khí hiđro thoát ra (ở đktc)

d. Tính nồng độ mol dung dịch HCl đã phản ứng

Câu 4( 1đ): Nếu dùng 100ml dung dịch HCl trên ( bài 3) trung hòa Vml dung dịch Ca(OH)2 2M . Tính V?

( Zn = 65, H = 1, Cl = 35,5, Ca = 40, Na = 23, S = 32, O = 16 )

**HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI MÔN HÓA HỌC LỚP 9**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | | **Điểm** |
| **A. Phần trắc nghiệm : 4 điểm** | | |  |
| **13 câu** | **I.** **Hãy khoanh tròn vào những câu trả lời đúng nhất ( 3 điểm)**  Đề A: 1C ; 2B ; 3D ; 4A ; 5B ; 6A ; 7C ; 8D ; 9B ; 10D ; 11C ; 12A  Đề B: 1B, 2B, 3C, 4C, 5B, 6A, 7B, 8D, 9B, 10C, 11C, 12A  **II. Ghép các chữ số 1,2,3,4 chỉ thí nghiệm với các chữ cái a, b, c, d,e chỉ hiện tượng xảy ra cho phù hợp ( 1 điểm )**  Đề A: 1C ; 2B ; 3E ; 4A  Đề B: 1D, 2B, 3E, 4A | | **Mỗi đáp án đúng đạt**  **0,25 điểm** |
| **B. Phần Tự luận 6 điểm** | | |  |
| **Câu 1**  **1,5 đ** | | Viết đúng phương trình | **0,25 x6** |
| **Câu 2**  **1 điểm** | | Trình bày đúng  nhận biết đúng từng chất | **0,25**  **0,25x3** |
| **Câu 3**  **2,5điểm** | | - Số mol Zn :    **a.** PTHH:  Zn + 2HCl → ZnCl2 + H2  1mol 2mol 1mol 1mol  *0,15(mol) ← 0,3(mol) ← 0,15(mol) ← 0,15(mol)*  b. Khối lượng ZnCl2  m = n. M = 0,15 x 136 = 20,4 (g)  c, Thể tích khí hiđro thoát ra (ở đktc)  l  d. Nồng độ mol của dd HCl đã dùng. | **0,5 điểm**  **0, 5 điểm**  **0,5 điểm**  **0,5 điểm**  **0,5 điểm** |
| **Câu 4**  **1 đ** | | PTHH: 2HCl + Ca(OH)2 → CaCl2 + 2H2O  2mol 1mol  0,3mol → 0,15mol → 0,2mol  - Thể tích dd thu được sau phản ứng | **0,25 điểm**  **0,25 điểm**  **0,5 điểm** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Họ và tên:……………………………  Lớp: …………......... | **ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT SỐ 1 (2020- 2021)**  MÔN: Hóa học 8  Thời gian làm bài: 45 phút  (Mã đề H8 – 01.A) | ĐIỂM |

**A. TRẮC NGHIỆM:** (4đ) **Hãy khoanh tròn trước phương án trả lời mà em chọn**

**Câu 1:** Dãy chất gồm toàn tên nguyên tố phi kim là:

A.đồng, kẽm, oxi. C. ni tơ, phot pho, silic.

B.bạc, clo, cacbon D. brom, kali, hidro.

**Câu 2**: Nguyên tử trung hòa về điện là do:

A.Số proton bằng số hạt nơ tron C.Số proton bằng số hạt electron

**B.**Số hạt nơ tron bằng số hạt electron **D.**Tổng số hạt proton và số hạt nơ tron bằng số electron

**Câu 3:** Dãy chất toàn chất tinh khiết là:

A.Nhôm, sắt, nước cất. C. Nước cất, sữa tươi, không khí.

B.Nước biển, nước ngọt có ga, muối ăn. D. Khí oxi, nước chanh, sữa chua.

**Câu 4:** Hỗn hợp nào sau đây có thể tách riêng biệt các chất bằng cách cho hỗn hợp vào nước, sau đó khuấy đều và lọc?

A.Bột sắt và bột nhôm C.Muối và cát

**B.** Đường và muối **D.**Giấm và rượu.

**Câu 5**: Cho hợp chất của X là XO và Y là Na2Y. Công thức của XY là:

**A. XY B.** XY3 **C.**X2Y  **D.** XY2

**Câu 6**: Phép chưng cất được dùng để tách một chất ra khỏi hỗn hợp gồm:

**A.** nước và muối ăn. C. nước với rượu.

**B.** cát và muối **D.** bột sắt với bột lưu huỳnh.

**Câu 7**: Cách viết 3Zn và 5Hg có nghĩa gì?

A.Ba nguyên tử sắt và 5 nguyên tử bạc C. Ba nguyên tử kẽm và 5 nguyên tử chì.

B.Ba nguyên tử canxi và 5 nguyên tử bari. D.Ba nguyên tử kẽm và 5 nguyên tử thủy ngân

**Câu 8**: Cho 1 số CTHH sau:N2, FeSO4, MgO, Ca, O2, ZnCl2, Hg. Có mấy đơn chất:

A.4 B. 5 C. 6 D. 7

**Câu 9:** : Hợp chất Ba(NO3)x có phân tử khối là 261, x có giá trị: A.1 B.2 C.3 D.4

**Câu 10:** CTHH của một số chất: Cacbon, Kali, Clo, nitơ lần lượt là:

A. C2, K, Cl, N2 C. C, K2, Cl2, N. B.C, K, Cl2, N. D. C, K, Cl2, N2

**Câu 11:** Cho các chất sau:O2, Cu, MgCl2, Cl, H, BaO.Có bao nhiêu chất mà hạt hợp thành là phân tử:A.4 B.3 C. 2 D.1

**Câu 12:** Hiện tượng nào là hiện tượng vật lý:

A. Cho kẽm vào dung dịch axit clohidric thấy sủi bọt khí.

B.Quá trình làm muối từ nước biển

C.Thức ăn để lâu bị chua

D.Hòa tan vôi sống vào nước được nước vôi tôi

**Câu 13:** Cho sợi kẽm vào dung dịch sắt (III) sun fat thấy màu vàng nâu của dung dịch nhạt dần đến không màu. Dấu hiệu phản ứng hóa học xảy ra là:

A.Có chất khí bay ra. B. Có nước được tạo thành

C.Giấy quì tím chuyển sang đỏ

D.Màu vàng nâu của dung dịch nhạt dần đến không màu.

**Câu 14:** Hãy phân tích và chỉ ra ở giai đoạn nào là HTVL, HTHH trong các hiện tượng sau:

“Khi sản xuất vôi sống, người ta đập đá vôi thành những cục nhỏ có kích thước thích hợp cho vào lò nung(1). Nung đá vôi ta được vôi sống và khí cacbonic(2). Khuấy vôi sống với ít nước ta được nước vôi đặc, thêm nước vào nước vôi đặc ta được nước vôi loãng(3).”

A. Giai đoạn 1,3 là HTVL, giai đoạn 2 là HTHH

B. Giai đoạn 1,2,3 là HTVL

C. Giai đoạn 1 là HTVL, giai đoạn 2,3 là HTHH

D. Giai đoạn 1,2,3 là HTHH.

**Câu 15**:Khi nung thanh sắt trong không khí thì chất tạo thành :

1. Sắt , oxi C.Sắt từ
2. Sắt, nước D. Sắt

**Câu 16:** Hóa trị của N trong hợp chất N2O

A . 2 B. 1 C. 3 D.4

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Họ và tên:………………………  Lớp: …………......... | **ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT SỐ 1( 2020- 2021)**  MÔN: Hóa học 8  Thời gian làm bài: 45 phút  (Mã đề H8 – 01.B) | ĐIỂM |

**A. TRẮC NGHIỆM:** (4đ) **Hãy khoanh tròn trước phương án trả lời mà em chọn**

**Câu 1:** Dãy chất gồm toàn tên nguyên tố kim loại là:

A.đồng, kẽm, bạc. C. ni tơ, phot pho, silic.

B.bạc, clo, cacbon D. brom, kali, hidro.

**Câu 2**: Nguyên tử trung hòa về điện là do:

A.Số proton bằng số hạt nơ tron C.Số proton bằng số hạt electron

**B.**Số hạt nơ tron bằng số hạt electron **D.**Tổng số hạt proton và số hạt nơ tron bằng số electron

**Câu 3:** Dãy chất toàn chất hỗn hợp là:

A.Nhôm, nước cất. C. Nước cất, không khí.

B.Nước biển, Sắt. D. Nước chanh, sữa chua.

**Câu 4:** Hỗn hợp nào sau đây có thể tách riêng biệt các chất bằng cách cho hỗn hợp vào nước, sau đó khuấy đều và lọc?

A. Bột sắt và bột nhôm C.Muối và đường

**B.** Đường và cát **D.**Giấm và rượu.

**Câu 5**: Cho hợp chất của X là XO2 và Y là Na2Y. Công thức của XY là:

**A. XY B.** XY3 **C.**X2Y  **D.** XY2

**Câu 6**: Phép chưng cất được dùng để tách một chất ra khỏi hỗn hợp gồm:

**A.** nước và muối ăn. C. nước với rượu.

**B.** cát và muối **D.** bột sắt với bột lưu huỳnh.

**Câu 7**: Cách viết 5Zn và 3Hg có nghĩa gì?

A.Năm nguyên tử sắt và 3 nguyên tử bạc C. Ba nguyên tử kẽm và 5 nguyên tử chì.

B.Ba nguyên tử canxi và 5 nguyên tử bari. D.năm nguyên tử kẽm và ba nguyên tử thủy ngân

**Câu 8**: Cho 1 số CTHH sau:N2O, FeSO4, MgO, Ca, O2, ZnCl2, Hg. Có mấy đơn chất:

A.4 B. 5 C. 3 D. 7

**Câu 9:** : Hợp chất Al(NO3)x có phân tử khối là 213, x có giá trị: A.1 B.2 C.3 D.4

**Câu 10:** CTHH của một số chất: Cacbon, Natri, Clo, nitơ lần lượt là:

A. C2, K, Cl, N2 C. C, K2, Cl2, N. B.C, K, Cl2, N. D. C, Na, Cl2, N2

**Câu 11:** Cho các chất sau: O2, CuO, MgCl2, Cl, H, BaO.Có bao nhiêu chất mà hạt hợp thành là phân tử:A.4 B.3 C. 2 D.1

**Câu 12:** Hiện tượng nào là hiện tượng hóa học:

A. Cho kẽm vào dung dịch axit thấy sủi bọt khí

B.Quá trình làm muối từ nước biển

C.Cồn để trong không khí

D.Hòa tan đường vào nước

**Câu 13:** Cho sợi kẽm vào dung dịch sắt (III) sun fat thấy màu vàng nâu của dung dịch nhạt dần đến không màu. Dấu hiệu phản ứng hóa học xảy ra là:

A.Có chất khí bay ra. B. Có nước được tạo thành

C.Giấy quì tím chuyển sang đỏ

D.Màu vàng nâu của dung dịch nhạt dần đến không màu.

**Câu 14:** Hãy phân tích và chỉ ra ở giai đoạn nào là HTVL, HTHH trong các hiện tượng sau:

“Khi sản xuất vôi sống, người ta đập đá vôi thành những cục nhỏ có kích thước thích hợp cho vào lò nung(1). Nung đá vôi ta được vôi sống và khí cacbonic(2). Khuấy vôi sống với ít nước ta được nước vôi đặc, thêm nước vào nước vôi đặc ta được nước vôi loãng(3).”

A. Giai đoạn 1,3 là HTVL, giai đoạn 2 là HTHH

B. Giai đoạn 1,2,3 là HTVL

C. Giai đoạn 1,2,3 là HTHH.

D.. Giai đoạn 1 là HTVL, giai đoạn 2,3 là HTHH

**Câu 15**:Khi nung thanh đồng trong không khí thì chất tham gia là:

1. Đồng, khí oxi C.Đồng ,nước
2. Đồng , không khí D. Đồng , hiddro

**Câu 16:** Hóa trị của N trong hợp chất NO

A . 2 B. 1 C. 3 D.4

**Đề A**

**B. TỰ LUẬN:** (6đ)

**Câu 13:** (2đ)

a. Sửa sai công thức hóa học sau : Ba2O, Ca2( PO4), PO4 , HSO3

b. Lập CTHH của hợp chất và nêu ý nghĩa các CTHH vừa lập ở câu b: Fe(III) và nhóm (NO3)(I).

**Câu 14:(**1đ) Viết công thức hóa học của các chất tạo bởi các nguyên tố hóa học hoặc các nhóm nguyên tử sau đây:

1. Zn (II)và CO3(II) 2. K (I) và O(II) 3. Cr (II)và (SO4)(II**)**  4. H (I)và S(II)

**Câu 15: (**1đ) Hãy so sánh khí cacbonic (CO2) nặng hay nhẹ hơn bằng bao nhiêu lần so với :

Phân tử nitơ Phân tử lưu huỳnh đi oxit(SO2)

**Câu 16: (**2đ) a. Phân tử một hợp chất A gồm 2 nguyên tử nguyên tố X liên kết với 3 nguyên tử oxi và nặng bằng 51 lần phân tử hidro.

b. Biết khối lượng ra gam của 2 nguyên tử R là 7,6383.10 -23g. X là nguyên tử nguyên tố nào?

(Cho biết:Na:23, O:16, P:31, Mg:24, Al:27,H:1,S:32, Cl:35,5)

**Đề B**

**B. TỰ LUẬN:** (6đ)

**Câu 1:** (2đ)

a. Sửa sai công thức hóa học sau : Ca2O, Ca2( PO4)3 , P2O4 , HSO4

b. Lập CTHH của hợp chất và nêu ý nghĩa các CTHH vừa lập ở câu b: Zn(II) và (CO3)(II)

**Câu 2**:(1đ) Viết công thức hóa học của các chất tạo bởi các nguyên tố hóa học hoặc các nhóm nguyên tử sau đây:

1.Zn (II) và (NO3)(I) 2. Na (I)và Cl(I) 3. S (IV) và O(II) 4. Ca(II) và O(II)

**Câu 3: (**1đ)

a.. Hãy so sánh phân tử muối ăn(NaCl) nặng hay nhẹ hơn bằng bao nhiêu lần so với :

Phân tử nước(H2O) Phân tử brôm

**Câu 4: (**2đ) a. Một hợp chất oxit A được tạo bởi 2 nguyên tử nguyên tố X và 5 nguyên tử oxi , phân tử khối của hợp chất này nặng bằng 54 lần phân tử khối của khí hiđro. Xác định tên nguyên tử nguyên tố X và CTHH của hợp chất A?

b.. Biết khối lượng ra gam của 2 nguyên tử R là 10,6272.10 -23g. R là nguyên tử nguyên tố nào?

(Cho biết:Na:23, O:16, P:31, Mg:24, Al:27,H:1,S:32, Cl:35,5)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1/ Nguyên tử - -nguyên tố hóa**  **học, bài thực hành 1** | Kiến thức về cấu tạo nguyên tử, ký hiệu hóa học, nguyên tố hóa học, vật thể | | | Kiến thức về tinh khiết – hỗn hợp, tách chất ra khỏi hỗn hợp…. | |  | |  | |
| Số câu hỏi:6,25  Số điểm: 2  Tỉ lệ: | 3  0,75đ |  | | 3  0,75đ |  |  |  |  |  |
| **2/ Đơn chất - Hợp chất -**  **Phân tử, bài thực hành 2** | Kiến thức về đơn chất, hợp chất, phân tử, sự lan toả của chất | | | Kiến thức về CTHH, PTK | | - Bài tập xác định nguyên tố hoặc CTHH của hợp chất (C1)  - So sánh PTK, NTK (C4) | |  | |
| Số câu hỏi:6,5  Số điểm:3,25  Tỉ lệ: | 3  0,75đ |  | | 2  0,5đ |  |  | C3 1/2C4  2 |  |  |
| **3/ Hóa trị - Lập CTHH**  **Ý nghĩa CTHH** | - Sửa sai CTHH  - Viết CTHH dựa vào hóa trị (4 CTHH) (C3) | | | - Lập CTHH theo QTHT và nêu ý nghĩa của CTHH ( 2 CTHH)  Xác định HT , chất tham gia | |  | | Xác định nguyên tố | |
| Số câu hỏi:  Số điểm:  Tỉ lệ: |  | 1/2C1, C3  2 | | 3  0,75 | **1/2C1**  **1** |  |  |  | **1/2C4**  **1** |
| 4/ Phản ứng hóa học | HTVL,HTHH | | |  |  |  |  |  |  |
| Số câu hỏi:  Số điểm:  Tỉ lệ: | C12,13  0,5 | |  |  |  |  |  |  |  |
| Tổng số câu:  Tổng số điểm:  Tỉ lệ %:100 | 9,5  4đ | | | 8,5  3 đ | | 1,5  2 đ | | 0,5  1 đ | |

**Ma trận hóa 8( 2020-2021)**

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM**

**Bài kiểm tra số 1 – hóa 8**

**I. TRẮC NGHIỆM:** (4đ) Mỗi ý đúng 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| Đề A | C | C | A | C | A | C | D | A | B | D | B | B | D | C | C | B |
| Đề B | A | C | D | B | D | C | D | C | C | D | B | A | D | D | A | A |

**B. TỰ LUẬN:** (6đ)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Hướng dẫn chấm** | | **Điểm** |
| Câu1(2đ) | - Sửa đúng CTHH  -HS lập đúng CTHH  -Nêu ý nghĩa đúng chấm (Thiếu 1 ý trừ 0,25đ), đúng 2 ý cũng 0,25đ | | 0.25 đx4  0.5 đ  0.5 đ |
| Câu2 (1đ) | -Mỗi CTHH viết đúng | | 0,25đx4 |
| Câu 3  (1đ) | -Mỗi câu lập tỉ lệ đúng 0,25đ  -Kết luận sự nặng nhẹ của các chất 0,25đ | | 0,25đ x2  0,25đ x2 |
| Câu 4  (2đ) | - PTKA: 51.2 = 102 đvC  - NTKX =  đvC  Vậy X là nhôm  CTHH: Al2O3  c.1đvC=1/12.1,9926.10-23=0,1660510-23g  → R:Na | - PTKA: 54.2 = 108 đvC  - NTKR =  đvC  Vậy R là Nitơ  CTHH của A: N2O5  b.1đvC=1/12.1,9926.10-23=0,1660510-23g  → R:S | 0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,5đ  0,5đ |

**MA TRẬN ĐỀ** **KIỂM TRA 1 TIẾT SINH 8 BÀI SỐ 1. NĂM HỌC 2020 - 2021**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | | | **Cộng** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | | **Vận dụng ở mức độ thấp** | | | **Vận dụng ở**  **mức độ cao** | | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | | **TN** | | **TL** | **TN** | | **TL** |  |
| **1.Chương 1** | -Cấu tạo và chức của tế bào.  -Các loại mô( cấu tạo và chức năng). | | Lấy ví du phân tích đường dẫn truyền xung thần kinh trong ví dụ đó | | |  | | |  | | |  |
| *Số câu hỏi:* | 2 câu |  |  | 1/2 | |  |  | |  |  | | 2,5 câu |
| *Sốđiểm:*  *% điểm:* | 0.5 đ |  |  | 1 đ | |  |  | |  |  | | 1,5 đ |
| **2.Chương 2**  **Vận động** | -Phân biệt 3 loại khớp.  -Sự dài ra và to ra của xương.  -Cấu tạo và chức năng xương dài.  -Cấu tạo tính chất cơ, hoạt động co cơ.  Có mấy loại khớp**.**  Nêu rõ vai trò của từng loại khớp | |  | | | Nguyên nhân dẫn tới gãy xương. Trình bày cách bó cố định | | |  | | |  |
| *Số câu hỏi:* | 4câu | C1 |  |  | |  | C2 | |  |  | | 5,5 câu |
| *Số điểm:3*  *% điểm:* | 1 đ | 2 |  |  | |  | 1 | |  |  | | 4đ |
| **3. Chương 3**  **Tuần hoàn** | -Thành phần của máu hoặc chức năng của HC và HT.  -Nơi máu được bơm tới từ các ngăn tim.. | | Khác nhau MDTN và MDNT  Hoạt đọng của bạch cầu | | | Vẽ sơ đồ truyền máu. | | | Áp dụng giải thích tình huống về đông máu | | |  |
| *Số câu hỏi:* | 2 câu |  | C9 | | C3 |  | | *1/2 C4* |  | *1/2 C4* | | 4 |
| *Số điểm:*  *% điểm:* | 0,5 đ |  | 1 | | 1 |  | | 1 |  | 1 | | 4,5 |
| *Tổng hợp:*  *Số câu:*  *Số điểm:*  *Tỉ lệ %:* | *8 câu*  *2đ* | *1*  *2* | *1*  *1* | | *1 câu*  *2 đ* |  | | *1 câu*  *2 đ* |  | *1/2 câu*  *1 đ* | | *12 câu*  *10* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Họ và tên:…………………..…………...**  **Lớp: ………….........** | **ĐỀ KIỂM TRA 45 PHÚT**  **MÔN: Sinh học 8**  **Thời gian làm bài: 45 phút**  ***Mã đề: S8- 01A*** | ***Điểm*** |

1. ***TRẮC NGHIỆM:* (3đ)**

**(2đ) *Hãy khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời mà em chọn***

**Câu 1**: Các bộ phận chính có trong tế bào là:

A. Màng sinh chất, chất tế bào, nhân C.Chất tế bào, bộ maý gôngi, nhân

B. Màng sinh chất, ti thể, nhân D.Nhân con, lưới nội chất, màng sinh chất

***Câu 2***: Xương nào sau đây được xếp vào nhóm xương dài?

A Xương sườn C Xương hộp sọ

B Xương lồng ngực *D* Xương đùi

***Câu 3:*** Xương to ra là do:

A.Sự phân chia các tế bào ở tủy C. Sự phân chia các tế bào sụn tăng trưởng

B. Sự phân chia các tế bào ở màng xương *D* Sự phân chia các tế bào ở mô xương xốp.

***Câu 4:*** Loại khớp thuộc khớp bán động là:

*A* Khớp khuỷu tay C. Khớp xương hộp sọ

B.Khớp giữa các đốt sống *D.* Khớp ở xương đùi và hốc xương hông

***Câu 5****:* Nguyên nhân của sự mỏi cơ là do:

*A* Cơ thể cung cấp dư khí oxi C. Do làm việc quá sức và nhiều

*B* Không tập luyện thể dục, thể thao *D.* Cơ thể không cung cấp đủ khí oxi

***Câu 6:*** Khi tâm nhĩ trái co, máu được bơm tới:

A .tâm thất trái C. động mạch chủ

B .tâm thất phải D .Tĩnh mạch chủ

***Câu 7:*** Trong cơ thể người, loại tế bào nào dưới đây có khả năng tiết kháng thể ?

*A* Bạch cầu limphô B C. Bạch cầu mônô

B Bạch cầu limphô T D . Bạch cầu ưa axit

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***Câu 8****:* Khi nói về mô, nhận định nào dưới đây là đúng ?  A. Các tế bào trong một mô không phân bố tập trung mà nằm rải rác khắp cơ thể.  B.Các tế bào chưa chuyên hóa về cấu tạo và chức năng.  C. Gồm những tế bào đảm nhiệm những chức năng khác nhau  D.Gồm tế bào có cấu tạo giống nhau và thực hiện chức năng nhất định.  **Câu 9**( 1đ) Điền từ thích hợp vào dấu *… kháng nguyên, kháng thể , bạch cầu, thực bào*  ……. …… là những phân tử ngoại lai có khả năng kích thích cơ thể tiết ra các kháng thể  …………… là những phân tử prôtêin do cơ thể tiết ra để chống lại các kháng nguyên  Các …………. tham gia bảo vệ cơ thể bằng các cơ chế:  …………… bạch cầu hình thành chân giả bắt và nuốt vi khuẩn rồi tiêu hóa chúng   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Họ và tên:…………………..…………...**  **Lớp: ………….........** | **ĐỀ KIỂM TRA 45 PHÚT**  **MÔN: Sinh học 8**  **Thời gian làm bài: 45 phút**  ***Mã đề: S8- 01B*** | ***Điểm*** |  1. ***TRẮC NGHIỆM:* (3đ)**   **Câu 1(** 1đ**)** Điền từ thích hợp vào dấu *… kháng nguyên, kháng thể , bạch cầu, thực bào*  ……. …… là những phân tử ngoại lai có khả năng kích thích cơ thể tiết ra các kháng thể  …………… là những phân tử prôtêin do cơ thể tiết ra để chống lại các kháng nguyên  Các …………. tham gia bảo vệ cơ thể bằng các cơ chế:  …………… bạch cầu hình thành chân giả bắt và nuốt vi khuẩn rồi tiêu hóa chúng  **(2đ) *Hãy khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời mà em chọn***  ***Câu 2*:** Xương nào sau đây được xếp vào nhóm xương dài?  A Xương sườn C Xương hộp sọ  B Xương lồng ngựcD Xương đùi  ***Câu 3:*** Xương to ra là do:  A.Sự phân chia các tế bào ở tủy C. Sự phân chia các tế bào sụn tăng trưởng  B. Sự phân chia các tế bào ở màng xương *D* Sự phân chia các tế bào ở mô xương xốp.  ***Câu 4:*** Loại khớp thuộc khớp bán động là:  *A* Khớp khuỷu tay C Khớp xương hộp sọ  BKhớp giữa các đốt sống *D* Khớp ở xương đùi và hốc xương hông  ***Câu 5:*** Nguyên nhân của sự mỏi cơ là do:  *A* Cơ thể cung cấp dư khí oxi C Do làm việc quá sức và nhiều  *B* Không tập luyện thể dục, thể thao *D* Cơ thể không cung cấp đủ khí oxi  ***Câu 6:*** Máu gồm có  A Huyết tương và các tế bào máu C Các tế bào máu gồm hồng cầu  B Huyết tương không các tế bào máu D Các tế bào máu gồm bạch cầu  ***Câu 7:*** Trong cơ thể người, loại tế bào nào dưới đây có khả năng tiết kháng thể ?  *A* Bạch cầu limphô B C. Bạch cầu mônô  B Bạch cầu limphô T D . Bạch cầu ưa axit  ***Câu 8:*** Khi nói về mô, nhận định nào dưới đây là đúng ?  A. Các tế bào trong một mô không phân bố tập trung mà nằm rải rác khắp cơ thể.  B.Các tế bào chưa chuyên hóa về cấu tạo và chức năng.  C. Gồm những tế bào đảm nhiệm những chức năng khác nhau  D.Gồm tế bào có cấu tạo giống nhau và thực hiện chức năng nhất định.  **Câu 9**: Các bộ phận chính có trong tế bào là:  A.Màng sinh chất, chất tế bào, nhân C.Chất tế bào, bộ maý gôngi, nhân  B.Màng sinh chất, ti thể, nhân D.Nhân con, lưới nội chất, màng sinh chất  ***B. TỰ LUẬN: (7Đ)***  **Câu 1: (2đ)** Có mấy loại khớp**.**  Nêu rõ vai trò của từng loại khớp  **Câu 2**: **(1đ)** Hãy nêu nguyên nhân dẫn tới gãy xương ? Trình bày cách bó cố định  **Câu 3: (1đ)** Sự khác nhau của miễn dịch tự nhiên và miễn dịch nhân tạo  **Câu 4: (3,0đ**) Vẽ sơ đồ truyền máu  Mẹ có nhóm máu AB có 3 đứa con. Một đứa nhóm máu AB, có đứa nhóm A có đứa nhóm máu B. Đứa con nào có thể nhận máu được từ người mẹ? Những đứa con nào không nhận được máu từ người mẹ? Giải thích?  ***B. TỰ LUẬN: (7Đ)***  **Câu 1: (2đ)** Có mấy loại khớp**.**  Nêu rõ vai trò của từng loại khớp  **Câu 2**: **(1đ)** Hãy nêu nguyên nhân dẫn tới gãy xương ? Trình bày cách bó cố định  **Câu 3: (1đ)** Sự khác nhau của miễn dịch tự nhiên và miễn dịch nhân tạo  **Câu 4: (3,0đ**) Vẽ sơ đồ truyền máu  Mẹ có nhóm máu AB có 3 đứa con. Một đứa nhóm máu AB, có đứa nhóm A có đứa nhóm máu B. Đứa con nào có thể nhận máu được từ người mẹ? Những đứa con nào không nhận được máu từ người mẹ? Giải thích?  ***B. TỰ LUẬN: (7Đ)***  **Câu 1: (2đ)** Có mấy loại khớp**.**  Nêu rõ vai trò của từng loại khớp  **Câu 2**: **(1đ)** Hãy nêu nguyên nhân dẫn tới gãy xương ? Trình bày cách bó cố định  **Câu 3: (1đ)** Sự khác nhau của miễn dịch tự nhiên và miễn dịch nhân tạo  **Câu 4: (3,0đ**) Vẽ sơ đồ truyền máu  Mẹ có nhóm máu AB có 3 đứa con. Một đứa nhóm máu AB, có đứa nhóm A có đứa nhóm máu B. Đứa con nào có thể nhận máu được từ người mẹ? Những đứa con nào không nhận được máu từ người mẹ? Giải thích? |

***ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM***

***A. TRẮC NGHIỆM:***(3đ) Mỗi ý đúng 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***ĐỀ*** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| ***A*** | A | D | C | B | D | A | B | D |
| ***B*** | C | C | A | C | C | A | D | D |

***Câu 9:*** *Kháng nguyên, kháng thể , bạch cầu, thực bào*

***B. TỰ LUẬN:*** (7đ)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Câu*** | ***Đáp án*** | ***Điểm*** |
| Câu 1  (2đ) | \* Có 3 loại khớp  Khớp bất động giúp xương tạo thành hộp, thành khối để bảo vệ nội quan hoạch nâng đỡ  Khớp bán động: giúp xương tạo thành khoang bảo vệ, giúp cơ thể mềm dẻo trông dáng đi thẳng và lao động phức tạp  Khớp động đảm bảo sự hoạt động linh hoạt của tay chân | 0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ |
| Câu 2  (1đ) | \*Nguyên nhân gãy xương: té xe, ngã,…..  \* Băng bó cố đinh:  - Sau khi buộc định vị, dùng băng y tế hoặc băng vải băng cho người bị thương. Băng cần quấn chặt. Với xương cẳng tay băng từ trong ra cổ tay sau đó làm dây đeo cẳng tay vào cổ. | 0,5đ  0,5đ |
| Câu 3  (1đ) | Sự khác nhau của miễn dịch tự nhiên và miễn dịch nhân tạo  Miễn dịch tự nhiên : có được 1 cách ngẫu nhiên , bị động từ cơ thể mới sinh ra hay sau khi cơ thể đã nhiễm bệnh  Miễn dịch nhân tạo: có được 1 cách không ngẫu nhiên , chủ động khi cơ thể chưa bị nhiễm bệnh | 1.5đ  1đ |
| Câu 4  (3đ) | *Vẽ sơ đồ truyền máu*  *\**Người con có nhóm máu AB nhận được từ người mẹ.  \* 2 người con còn lại không nhận máu từ người mẹ vì bị kết dính hồng cầu  - Nhóm máu A: Hồng cầu có A, huyết tương không có α và β.  - Nhóm máu B: Hồng cầu chỉ có B, huyết tương không có β chỉ cóα | 1đ  0.5đ  0.5đ  0.5đ  0.5đ |